

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HSST.

Ngày: 23/7/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thìn – Giáo viên

Và ông Bùi Văn Động – Bí thư đoàn xã Hưng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1- Đặng Minh C - sinh ngày 07/8/2009 tại tỉnh H; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Nhân Hòa, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Đặng Quyết Th; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Nhân Hòa, thị xã M, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa)

Đ diện theo pháp luật cho bị cáo C: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố N, Phường Nh, thị xã M, tỉnh H.

2- Nguyễn A - sinh ngày 27/11/2008 tại H; Nơi cư trú: Thôn Tiên Xá 1, xã C, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Nh; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Ng; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, thị xã M, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa)

Đ diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn A: Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Tiên Xá 1, xã C, thị xã M, tỉnh H.

Người bào chữa cho các bị cáo : Ông Nguyễn Thế Anh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

Người bị hại:

1-Cháu Phạm Trần HoàiL, sinh năm: 2014 (Vắng mặt)

Đ diện theo pháp luật cho cháuL: Chị Trần Thị Q, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

2-Cháu Nguyễn Minh Khang, sinh năm: 2014 (Vắng mặt)

Đ diện theo pháp luật cho cháu Khang: Anh Nguyễn Đức K, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

3-Cháu Đỗ Duy T, sinh năm: 2017 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

Đ diện theo pháp luật cho cháu T: Anh Đỗ Văn A, sinh năm: 1991(Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bôi, phường D, thị xã M, tỉnh H.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháuL và Khang: Bà Nguyễn Thị Đơn - Trợ giúp viên pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T: Bà Nguyễn Minh Ánh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H.(Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1-Chị Vũ Thị M, sinh năm: 1979(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

2-Chị Trần Ngọc N, sinh năm: 1979(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B Yên Nhân, thị xã M, tỉnh H.

3- Cháu Lê Đình T, sinh năm: 2006 (Có mặt)

Đ diện theo pháp luật cho cháu T: Chị Lê Phương T, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Đều địa chỉ: Thôn P, xã D, thị xã M, tỉnh H.

4- Cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh năm: 2009(Vắng mặt)

Đ diện theo pháp luật cho cháu Đ: Chị Phạm Thị B, sinh năm: 1976(Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện VănL, tỉnh H.

5-Cháu Đặng Gia B, sinh năm:2008(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Trên, phường D, thị xã M, tỉnh H.

Đ diện theo pháp luật cho cháu B: Anh Nguyễn Quang Vinh, sinh năm: 1975(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T,phường D, thị xã M, tỉnh H.

Người làm chứng:

1- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973(Vắng mặt)

Địa chỉ: Hiệu trưởng trường Tiểu Học D, thị xã M, tỉnh H.

2- Cháu Nguyễn Minh T, sinh năm: 2009(Vắng mặt)

Đ diện theo pháp luật cho cháu T: Chị Cao Thị C, sinh năm: 1985(Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện VănL, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sai và chơi điện tử nên Đặng Minh C rủ Nguyễn A vào các trường Tiểu học trên địa bàn thị xã M để chiếm đoạt dây chuyền B bạc của các cháu học sinh bán lấy tiền. Từ ngày 12/12/2023 đến ngày 14/12/2023 C và Anh đã nhiều lần vào Trường tiểu học D cơ sở 2 thuộc tổ dân phố Nhân Vinh, phường D, thị xã M và Trường Tiểu học C thuộc thôn Cẩm Sơn, xã C, thị xã M để chiếm đoạt dây chuyền bạc của các cháu học sinh cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 12/12/2023 C và Anh chơi điện tử ở quán internet “TH Game” thuộc Tổ dân phố N, phường Nhân Hòa, thị xã M, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì anh Lê Đình T, sinh ngày 26/6/2006 ở tổ dân phố Phan Bôi, phường D, thị xã M (bạn của Anh) cũng đến chơi điện tử. Lúc này C hỏi Anh “*Mày có xe không? Chiều tao có cách kiếm tiền, mày chỉ cần mượn xe đi thôi*” Anh hỏi “*Làm cái gì*” C nói “*Mày cứ đi với tao thôi, đi lấy dây chuyền của bọn trẻ con bán lấy tiền, mày là người không chể, lười, kéo đẩy bọn nó vào nhà vệ sinh còn tao tháo lấy dây chuyền*”. Anh đồng ý rồi đi ra nói với anh T “*Anh đi ra đây với em, chở em đi có tý việc*”, anh T hỏi “*Đi đâu*”, C nói “*Anh cứ đi cùng với bọn em*”, anh T điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Xmen biển số đăng ký 89MĐ3- 044.11 chở C và Anh đến Trường Tiểu học D cơ sở 2 thuộc tổ dân phố Nhân Vinh, phường D, lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày, C B anh T đứng ngoài, còn C và Anh đi vào trong ngõ trèo qua tường vào khu vực nhà vệ sinh của trường thấy cháu Phạm Trần HoàiL (học sinh lớp 4A) đang chơi ở khu vực hành lang nhà hiệu bộ, trên cổ cháuL đeo 01 sợi dây chuyền B bạc, C hát hăm ra hiệu cho Anh và nói “*Kìa*” rồi đi đến chỗ cháuL đứng chỉ tay phải vào mặt cháuL quát “*Đi vào nhà vệ sinh anh B*” cháuL không đi nên C dùng tay phải quàng vào vai cháuL, quát “*Mày buống à*” rồi kéo cháuL về phía nhà vệ sinh, cháuL sợ dùng hai tay túm vào cột tường nhà hiệu bộ, lúc này Anh đi đến gỡ tay cháuL thì C bỏ cháuL ra để cho Anh dùng hai tay vòng phía sau qua nách cháuL lúi, kéo cháuL vào trong nhà vệ sinh, C B Anh “*Thôi đi ra để tao lấy cho*” Anh đi ra ngoài cửa nhà vệ sinh đứng cạnh giới, còn

C quát cháuL “*Mày xin lỗi anh chưa*” đồng thời dùng hai tay tháo sợi dây chuyền của cháuL, cháuL dùng tay phải giữ sợi dây chuyền thì C quát “*Bỏ tay ra*” cháuL sợ bỏ tay ra và nói “*Em xin lỗi*”, sau khi tháo được sợi dây chuyền của cháuL, C cho vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra nói với Anh “*Không lấy được gì*” mục đích C không muốn chia với Anh sau đó cả hai trèo tường ra ngoài. Anh T chở C và Anh đi về thì C nói “*Đi ra chợ Thừa tao mua cái vòng*” nên anh T chở C và Anh đến khu vực chợ Thừa, phường D. C B anh T và Anh đứng ngoài đường, còn C đi vào cửa hàng vàng bạc Lư Thiêng do chị Vũ Thị M là chủ cửa hàng, C bỏ sợi dây chuyền ra mặt tủ kính nói “*Cô ơi cho cháu bán cái vòng này của cháu*”, chị Anh đặt sợi dây chuyền lên cân được hơn 08 chỉ với giá 400.000 đồng, lúc này C nhìn thấy sợi dây chuyền B bạc hình chữ C trị giá 440.000 đồng nên C B chị Anh đổi cho cháu, chị Anh đồng ý đưa sợi dây chuyền cho C đeo vào cổ, xong C đi ra ngoài, anh T tiếp tục chở C và Anh về quán Game TH xong anh T đi về. C ngồi chơi điện tử đến khoảng 19 giờ cùng ngày trong lúc chơi đùa với nhóm thanh niên trong quán Game thì bị đứt sợi dây chuyền, C một mình đi xuống cửa hàng vàng bạc gặp chị Anh, C bán lại sợi dây chuyền với giá 300.000 đồng, số tiền này C một mình tiêu sài hết. Theo lời trình bày của gia đình cháuL sợi dây chuyền này do gia đình cháu mua cho cháu từ khoảng năm 2018 với giá 1.000.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 14 giờ ngày 13/12/2023 C, Anh, anh T và anh Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 14/3/ 2009 hộ khẩu thường trú ở thôn T, xã M, huyện VănL, tỉnh H (anh Đ là bạn của anh T) đang chơi điện tử ở quán Game TH thì C B Anh mượn xe để đi lấy dây chuyền của các cháu học sinh, Anh đồng ý rồi ra hỏi mượn xe của anh T nhưng anh T không đồng ý và nói “*Đi đâu thì anh chở đi chứ anh không cho mượn xe*” C và Anh nói “*Đi chơi*”, thấy mọi người rủ nhau đi chơi nên anh Đ B anh T cho đi chơi cùng. Sau đó anh T điều khiển xe máy điện biển số đăng ký 89MĐ3- 044.11 chở C, còn anh Đ điều khiển xe máy điện nhãn hiệu JILI số loại SH02, biển số đăng ký 89MĐ4-032.97 (là xe anh Đ mượn của anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 22/9/2009 ở cùng thôn) chở Anh, trên đường đi C B anh T chở đến Trường Tiểu học C thuộc thôn Cẩm Sơn, xã C, thị xã M để vào chơi với em. Khi đến khu vực Trường Tiểu học C, C B anh T và anh Đ ở ngoài còn C và Anh đi vòng ra phía sau trèo qua tường vào trong trường lúc này là giờ ra chơi, Anh đi về khu vực sân bóng, còn C đi về khu vực nhà vệ sinh, C nhìn thấy 01 cháu học sinh nam khoảng 6-7 tuổi đang đi vệ sinh trên cổ đeo sợi dây chuyền B bạc, C tiến lại gần dùng tay phải quàng vào cổ đẩy cằm bé trai lên và nói “*Em đang đi vệ sinh à*” đồng thời tháo sợi dây chuyền ở cổ bé trai cho vào túi áo khoác bên trái, sau đó C đi ra ngoài sân bóng thì thấy 01 cháu học sinh nam khoảng 7-8 tuổi đang ngồi nghịch cát trên cổ đeo sợi dây chuyền B bạc nên C ngồi xuống dùng tay phải quàng vào cổ bé trai đẩy cằm bé trai lên để tháo sợi dây chuyền cho vào túi áo khoác bên trái, xong C trèo tường ra ngoài trước, còn Anh trèo tường ra sau, cả hai đều nói với nhau “*Không lấy được gì*” mục đích để không muốn chia với Anh, nên Anh rủ C đi xuống Trường Tiểu học D, C đồng ý, Anh B anh T và anh Đ “*Chờ bọn em xuống trường tiểu học D chơi*”, anh T và anh Đ tiếp tục chở C và Anh đến Trường Tiểu học D cơ sở 2, C B anh T và anh Đ đứng ngoài chờ, còn C và Anh trèo qua tường vào khu vực nhà vệ sinh thì phát hiện cháu Nguyễn Minh Khang (học sinh lớp 4A) trên cổ cháu Khang đeo 01 sợi dây chuyền B bạc, C hát hàm ra hiệu cho

Anh và chỉ tay về phía cháu Khang, cả hai tiến về phía cháu Khang đang đứng, Anh nói “ *Vào nhà vệ sinh chơi không*”, cháu Khang không nói gì thì Anh quát “ *Mày muốn gì, mày làm sao*” đồng thời dùng hai tay vòng phía sau qua nách cháu Khang kéo cháu Khang vào nhà vệ sinh. Khi vào đến cửa nhà vệ sinh cháu Khang sợ dùng hai tay bám chặt vào cánh cửa, thì Anh cạy tay cháu Khang ra nhưng không được nên Anh dùng tay trái giữ cửa, tay phải ghì vào cổ hất hàm cháu Khang lên, lúc này C tiến lại gần cháu Khang nên Anh bỏ cháu Khang ra để C dùng tay trái quàng vào cổ cháu Khang quát “ *Mày xin lỗi anh T đi rồi anh tha cho*” đồng thời dùng hai tay tháo sợi dây chuyền của cháu Khang cho vào túi quần phía trước bên phải, cháu Khang sợ nói “ *Em xin lỗi anh T*”. (theo lời trình bày của gia đình cháu Khang sợi dây chuyền này do gia đình mua cho cháu với giá 600.000đ vào khoảng tháng 5/2023). Sau khi chiếm đoạt được dây chuyền của cháu Khang, C và Anh trèo tường ra ngoài, C đưa sợi dây chuyền cho Anh nói “ *Mày đem đi bán vòng này đi rồi về quán nét chia nhau, tao với anh T đi ra đây tí*”, Anh cầm sợi dây chuyền rồi ra B anh Đ chở Anh đến cửa hàng vàng bạc Thăng N ở tổ dân phố B, phường B Yên Nhân, thị xã M, Anh B anh Đ đứng ở ngoài, còn Anh vào gặp chị Trần Ngọc N là chủ cửa hàng, Anh nói “ *Cô ơi cho cháu bán cái dây chuyền này của cháu*” chị N đặt sợi dây chuyền lên cân được 06 chỉ với giá 400.000 đồng, lúc này Anh nhìn thấy trong tủ hàng có 01 sợi dây chuyền B bạc có chữ LV trị giá 350.000 đồng nên Anh B chị N đổi cho, chị N đồng ý đưa sợi dây chuyền cho Anh và số tiền chênh lệch 50.000 đồng. Anh đeo sợi dây chuyền vào cổ rồi cùng anh Đ đi về quán Game TH.

Cùng lúc này, C B anh T chở đến cửa hàng vàng bạc Lu Thiêng, đến nơi C B anh T đứng ngoài đường, còn C vào gặp chị Anh, C bỏ 02 sợi dây chuyền B bạc ra nói với chị Anh “*Cô ơi cho cháu bán vòng để lấy tiền sửa kính cho bạn do cháu làm vỡ*”, chị Anh đồng ý đặt 02 sợi dây chuyền lên cân được 10 chỉ rồi đưa trả cho C số tiền 500.000 đồng. C cầm tiền đi ra ngoài để anh T chở về quán Game TH. C cho anh T 70.000 đồng, cho Anh 150.000 đồng nói là tiền của C, số tiền còn lại 280.000 đồng, C một mình tiêu sài hết. Còn Anh nói với C, Anh đổi sợi dây chuyền, còn thừa 50.000 đồng thì Anh trả tiền chơi Game và tiền ăn mì tôm của hai người.

Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2023 C, Anh và anh Đặng Gia B, sinh ngày 04/7/2008 hộ khẩu hương trú ở Tổ dân phố T, phường D, thị xã M đang ngồi chơi điện tử ở quán Game TH, C rủ Anh đi lấy dây chuyền của các cháu học sinh, Anh đồng ý rồi hỏi mượn xe máy điện của anh B, anh B đồng ý, sau đó Anh điều khiển xe máy điện loại Xmen, sơn màu đen đăng ký biển số 89MĐ3- 099.65 đến Trường Tiểu học D cơ sở 2, Anh dựng xe ở ngoài rồi cùng C trèo qua tường vào phía sau nhà vệ sinh, cả hai nhìn thấy cháu Đỗ Duy T (học sinh lớp 1B) trên cổ đeo sợi dây chuyền B bạc, C tiến lại gần cháu T nói “ *Chơi cái gì đấy, cho anh chơi với*”, cháu T sợ không nói gì thì C túm tay phải, còn Anh túm tay trái cháu T kéo cháu T vào nhà vệ sinh, khi vào đến cửa nhà vệ sinh cháu T túm tay vào cửa thì Anh cạy tay cháu T ra nhưng không được, lúc này C dùng tay tháo sợi dây chuyền của cháu T đút vào túi quần phía trước bên phải thì cháu T khóc đòi C trả sợi dây chuyền, thấy cháu T khóc to sợ mọi người biết nên C đưa trả cháu T sợi dây chuyền rồi cùng Anh trèo qua tường ra ngoài.

Ngày 15/12/2023 bà Nguyễn Thị Thu H là hiệu trưởng của Trường Tiểu học D cơ sở 2 có đơn trình báo Công an thị xã M. Ngày 16/12/2023 gia đình các cháu Đỗ Duy T, Nguyễn Minh Khang và Phạm Trần Hoài L có đơn trình báo Công an thị xã M. Cháu T và gia đình đã giao nộp 01 sợi dây chuyền B bạc cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong sợi dây chuyền B bạc ghi ký hiệu A1.

C và Anh đều thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra Anh còn khai, sau khi đổi sợi dây chuyền ở cửa hàng của chị N, Anh đeo được 02 ngày thì bị rơi nên Cơ quan điều tra không quản lý được. Còn chị Vũ Thị M khai sau khi mua 03 sợi dây chuyền B bạc của C, chị Anh đã cho vào nấu cùng bạc của của khách rồi bán cho cửa hàng vàng ở Hà Nội, chị Trần Ngọc N khai sau khi đổi sợi dây chuyền bạc cho Anh, chị N đã gia công lại rồi bán cho khách hàng nên Cơ quan điều tra không thu giữ và quản lý được vật chứng nói trên.

Ngày 16/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Minh C ở Tổ dân phố N, phường Nhân Hòa, thị xã M và chỗ ở của Nguyễn A ở thôn Tiên Xá I, xã C, thị xã M. Kết quả không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích sao dữ liệu camera của gia đình anh Nguyễn Kim Ngọc, sinh năm 1956 hộ khẩu thường trú ở tổ dân phố Nhân Vinh, phường D, thị xã M ghi lại hình ảnh C và Anh trèo tường vào trường Tiểu học D (đã niêm phong ghi ký hiệu A). Ngoài ra còn tiến hành cho các cháu T, Khang, L nhận dạng C và Anh, cho chị Anh nhận dạng C. Phối hợp với Trường Tiểu học C thông báo và ra Quyết định truy tìm bị hại.

Tại Bản kết luận giám định số 27/KL- KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh H kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02(hai) file video trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định. Mô tả nội dung diễn biến trong file video “4980084564281.mp4” và file video “4980084563038.mp4” có bản ảnh kèm theo.

Tại Bản kết luận giám định số 680/KL- KTHS ngày 05/02/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 sợi dây chuyền B kim loại, màu trắng bạc, được chế tác dạng các mắt xích hình bo tròn đan nối với nhau, có chốt cài dạng móc câu hình chữ “S”, dài 45cm gửi giám định có tổng khối lượng 27,20gam, đều là hợp kim của bạc (Ag), cadimi (Cd), Kẽm (Zn), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 81, 65%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã M kết luận: Giá trị của 01 sợi dây chuyền B kim loại, màu trắng bạc, được chế tác dạng các mắt xích hình bo tròn đan nối với nhau, có chốt cài dạng móc câu hình chữ “S”, dài 45cm gửi giám định có tổng khối lượng 27,20 gam, đều là hợp kim của bạc (Ag), cadimi (Cd), Kẽm (Zn), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Ag: 81, 65% ngày 14/12/2023 là 150.000 đồng.

Còn 01 sợi dây chuyền B bạc (06 chỉ) của cháu Nguyễn Minh Khang và 01 sợi dây chuyền bạc của cháu Phạm Trần Hoài L do không thu giữ được nên hội đồng định giá không định giá.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu, xác minh nguồn gốc xe máy điện biển số đăng ký 89MĐ3- 044.11, xe máy điện biển số đăng ký 89MĐ4-032.97 và xe máy điện biển số biển số đăng ký 89MĐ3- 099.65. Qua xác minh xác định là tài sản hợp pháp của anh T, anh T và anh B nên Cơ quan điều tra không quản lý.

Đ diện gia đình của các cháu: Phạm Trần HoàiL cho rằng tài sản bị chiếm đoạt trị giá 1.000.000 đồng và của cháu Nguyễn Minh Khang cho rằng tài sản bị chiếm đoạt là 600.000đ. Tuy nhiên Đ diện các gia đình này không cung cấp được các căn cứ xác định giá trị đã mua những tài sản trên, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng và Hội đồng định tài sản trong tố tụng hình sự thị xã M không kết luận được tài sản có giá trị bao nhiêu tại thời điểm chiếm đoạt. Vì vậy, giá trị tài sản bị chiếm đoạt được căn cứ vào giá trị mà các cáo đã bán cho chị Vũ Thị M và chị Trần Ngọc N.

Ngày 06/3/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Đỗ Duy T sợi dây chuyền B bạc. Cháu T và Đ diện cho cháu T là anh Đỗ Văn A đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì. CháuL và Đ diện cho cháuL không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Cháu Khang và người giám hộ cho cháu Khang yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá sợi dây chuyền.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSMH ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Đặng Minh C và Nguyễn A về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đ diện các bị cáo tại phiên toà cung cấp biên lai tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đ diện VKS thị xã M đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều khoản 1 Điều 17, 58; Điều 90, khoản 1 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự và khoản 6 Điều 423, Điều 430 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Minh C và Nguyễn A phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với các bị cáo Đặng Minh C và Nguyễn A, mỗi bị cáo thời hạn từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm. Thời gian tính từ ngày các bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng.

Trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian áp dụng biện pháp giáo dục.

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Ngoài ra Đ diện VKS còn đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với các bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại T đề nghị HĐXX áp dụng điểm b,s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hạiL và Khang đề nghị HĐXX áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với các bị cáo thời hạn là 01 năm 09 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]-Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, vật chứng, biên bản vụ việc, kết luận giám định, biên bản định giá tài sản cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong các ngày 12, 13 và 14/12/2023 tại Trường tiểu học D cơ sở 2 thuộc tổ dân phố Nhân Vinh, phường D, thị xã M, tỉnh H, Đặng Minh C và Nguyễn A đã 03 lần dùng vũ lực đối với các cháu Trần HoàiL, Nguyễn Minh Khang và Đỗ Duy T để chiếm đoạt dây chuyền bạc tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 950.000 đồng, sau đó bị phát hiện. Do các cháuL, Khang và T đều là người dưới 16 tuổi nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Đặng Minh C và Nguyễn A về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

[3] - Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật B vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và trong các trường học.

Trong vụ án này có đồng phạm tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trong khi phạm tội nhưng cả hai đều là người xúi giục rủ rê và đều là người thực hành tích cực nên vị trí vai trò của các bị cáo là như nhau:

Bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê bị cáo A 02 lần, bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo tiếp cận các cháuL, Khang, T; thực hiện các hành vi quát, đe dọa, dùng tay kéo vào nhà vệ sinh, ghì vào cổ, quàng tay vào cổ các bị hại gây hoang mang, sợ hãi cho các bị hại và trực tiếp là người tháo các dây chuyền bạc của các bị hại đeo trên cổ để chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo A là người rủ rê bị cáo C 01 lần và là người thực hành tích cực, trực tiếp kéo các bị hại vào nhà vệ sinh, dùng tay gỡ, cạy tay các bị hại khi các bị hại bám vào cửa nhà vệ sinh, cột tường; cảnh giới cho bị cáo C tháo dây chuyền của các bị hại.

[4]- Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội bị cáo C mới 14 tuổi 04 tháng 05 ngày và bị cáo A 15 tuổi 15 ngày trong đó C rủ A 2 lần và A rủ C 1 lần nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự theo kết luận của cơ quan CSĐT công an thị xã M. Các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; tại phiên tòa Đ diện các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Khang, Đ diện bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị hại T đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ “ Gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS không được HĐXX chấp nhận.

Căn cứ vào động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo xuất phát từ việc muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chơi game và tiêu sài. Các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo phạm tội đều dưới 16 tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, dễ vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, các bị cáo đã không ý thức được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật. Xét hoàn cảnh dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo thì thấy: Bị cáo C có bố đẻ mới đi trại cai nghiện ma túy. Bị cáo A có bố mẹ ly hôn hiện tại bị cáo sống với bố đẻ, bị cáo C học đến lớp 8/12, bị cáo A học đến lớp 7/12 thì bỏ học. Các bị cáo không có công ăn việc làm sau khi nghỉ học, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi game, thiếu sự quản lý, giáo dục nghiêm khắc của gia đình. Mẹ đẻ bị cáo C cũng như bố đẻ bị cáo A đều thừa nhận do hoàn cảnh kinh tế có phần khó khăn, nên cũng không quan tâm, chăm sóc các bị cáo đầy đủ. Việc không nhận được sự chăm sóc, giáo dục đầy đủ, học vấn thấp là một nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo hư hỏng, vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, hiện tại việc áp dụng giáo dục tại gia đình đã không còn hiệu quả với các bị cáo, các bị cáo cũng không còn học tập tại trường phổ thông. Với đặc điểm nhân thân tốt và hoàn cảnh trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng với kỷ luật chặt chẽ, nghiêm khắc trong sinh hoạt, học tập nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, có cơ hội học văn hóa, học nghề và lao động trong môi trường phù hợp với độ tuổi để phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà không nhất thiết phải áp dụng hình phạt. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại các Điều 90, 91, 96 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp Giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với các bị cáo.

[4] -Về hình phạt bổ sung: Vì các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ khoản 6 Điều 91 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] –Về trách nhiệm dân sự:

Sợi dây chuyền bạc đã thu giữ là tài sản của cháu T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã trả lại sợi dây chuyền bạc cho cháu T và người đại diện theo pháp luật của cháu T là anh Đỗ Văn A. Cháu T và anh Văn Anh đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì nên hội đồng xét xử không xét.

Đ diện theo pháp luật của cháu Phạm Trần HoàiL cho rằng tài sản bị chiếm đoạt trị giá 1.000.000 đồng và Đ diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh Khang cho rằng tài sản bị chiếm đoạt là 600.000đ. Tuy nhiên không cung cấp được các căn cứ xác định giá trị đã mua những tài sản trên, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng và Hội đồng định tài sản không kết luận được tài sản có giá trị bao nhiêu tại thời điểm chiếm đoạt. Vì vậy, giá trị tài sản bị chiếm đoạt được căn cứ vào giá trị mà các bị cáo đã bán cho chị Vũ Thị M mua dây chuyền của cháuL giá 400.000đ và chị Trần Ngọc N mua dây chuyền của cháu Nguyễn Minh Khang với giá 400.000 đồng.

CháuL và Đ diện theo pháp luật của cháuL không yêu cầu bồi thường. C là người được hưởng lợi từ việc bán dây chuyền của cháuL, còn A không được C chia phần nên sẽ truy thu số tiền C hưởng lợi để sung quỹ nhà nước. Tại phiên toà chị Mến là Đ diện cho bị cáo C đã cung cấp biên lai thu tiền tự nguyện nộp số tiền 400.000đ nên sẽ sung quỹ số tiền này.

Cháu Khang và Đ diện theo pháp luật của cháu Khang là anh Nguyễn Đức K yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá sợi dây chuyền nên sẽ buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 200.000đ. Tại phiên toà chị Mến là Đ diện cho bị cáo C đã cung cấp biên lai khắc phục hậu quả mỗi bị cáo 200.000đ bồi thường cho cháu Khang nên sẽ trả số tiền này cho cháu Khang.

[6] –Các vấn đề khác :

Đối với anh Lê Đình T, anh Nguyễn Xuân Đ chở C và Anh đến Trường Tiểu học D cơ sở 2, anh Nguyễn Gia B cho Anh mượn xe máy điện nhưng anh T, anh Đ và anh B không biết C và Anh thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T, anh Đ và anh B. Ngoài ra anh T còn được C cho số tiền 70.000 đồng nhưng anh T cũng không biết số tiền trên là do C phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý anh T.

Còn đối với chị Vũ Thị M là người mua và đổi sợi dây chuyền cho C, chị N là người đổi sợi dây chuyền cho Anh nhưng chị Anh, chị N không biết sợi dây chuyền là do C và Anh phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với chị Anh và chị N.

Quá trình điều tra Đặng Minh C còn khai: Chiều ngày 13/ 12/2023 C vào Trường Tiểu học xã C, thị xã M, C lấy được hai sợi dây chuyền B bạc của 02 cháu học sinh nam khoảng 6-8 tuổi, sau đó mang bán cho Vũ Thị M chủ cửa hàng vàng bạc Lư Thiêng được tổng số 500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã cho C chỉ dẫn, khám nghiệm hiện trường, rà soát, xác minh tại trường tiểu học C. Tuy nhiên đến nay không xác định được bị hại, nên chưa có căn cứ xác định có hay không có sự việc như C, Anh trình bày nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý đối với C và Anh trong trường hợp này.

[7]- Về án phí: Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi theo luật Trẻ em năm 2016; Do đó các bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, 58; Điều 90, khoản 1, khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự và khoản 6 Điều 423, Điều 430 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Đặng Minh C và Nguyễn A phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Đặng Minh C thời hạn **02** (Hai) năm. Thời gian tính từ ngày bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng.

Áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn A thời hạn **02** (Hai) năm. Thời gian tính từ ngày bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng.

Trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý, giáo dục các bị cáo trong thời gian áp dụng biện pháp giáo dục.

*** Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Trả lại cháu Nguyễn Minh Khang số tiền là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002262 ngày 23/7/2024 và số 0002263 ngày 23/7/2024 của Chi cục thi hành án thị xã M.

Sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002264 ngày 23/7/2024 của Chi cục thi hành án thị xã M.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Minh C và Nguyễn A.

*** Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người Đ diện theo pháp luật của các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Đ diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ /.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT -CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Bị cáo;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Thị Tân Huyền

